

Bản án số: 03/2019/HC-PT

Ngày: 30/10/2019

“Về việc khiếu kiện hành vi hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Duy Ước

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Thái

Ông Bùi Đức Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Đông - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Kiều Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc khiếu kiện hành vi hành chính.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC - ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2019/QĐXX-PT ngày 05 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐPT- HC ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn M; sinh năm 1945;

Nơi cư trú: Tổ 2, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Mạnh S; Nơi cư trú: Tổ 2, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo quyền: Ông Phạm Văn K - Phó chủ tịch UBND thành phố Cẩm Phả (theo giấy ủy quyền số: 3184/QĐ - UBND ngày 27/8/2018). Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Song P - Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường thành phố Cẩm Phả. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phí Thị M; sinh năm: 1947; nơi cư trú: Tổ 2, khu B, phường C, thành phố

Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4. **Người kháng cáo:** Ông Trần Văn M; Nơi cư trú: Tổ 2, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2014, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Trần Văn M trình bày có nội dung sau:

Trước năm 1980 ông M có khai hoang lấn biển thửa đất có diện tích 960,4m² tại tổ 2, khu Bạch Đằng, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2007 nhà nước giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án vệ sinh môi trường, ông đã được đền bù 151,7m² đất ở. Diện tích đất hiện nay ông đang sử dụng là 805m² trong đó có: 556m² đất ở và 249m² đất trồng cây lâu năm. Ngày 14/6/2013 ông có đơn đề nghị xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất ở trên và được UBND thành phố Cẩm Phả trả lời: Diện tích 48,3m² đất ở của gia đình ông không phải nộp tiền sử dụng đất, diện tích 507,7m² đất ở còn lại ông Mích phải nộp tiền sử dụng đất. Ông M không đồng ý với lý do: Tại văn bản số 31 ngày 18/7/2007 của UBND phường Cẩm Thạch xác nhận ông đã kê khai nộp thuế nông nghiệp năm 1993. Ông có tên trong bản đồ địa chính đo vẽ năm 2001. Như vậy, ông có tên trong sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật đất đai 2003 nên gia đình ông thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không phải nộp tiền sử dụng đất. Đến ngày 06/9/2013 và ngày 10/9/2013, ông tiếp tục có đơn đề nghị và đơn khiếu nại về việc cấp giấy, nhưng đến nay UBND thành phố Cẩm Phả vẫn chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông. Vì vậy, ông làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc UBND thành phố Cẩm Phả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở với diện tích 805m² tại tổ 2, khu Bạch Đằng, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cho hộ gia đình ông và không phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 3 Nghị định 198/2004 và khoản 4 điều 50 của Luật đất đai năm 2003.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả trình bày: Thửa đất gia đình ông Trần Văn M đang sử dụng là thửa đất số 20 tờ bản đồ địa chính số 33, thuộc tổ 2, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh có ranh giới thửa đất ổn định, rõ ràng, không có tranh chấp, diện tích gia đình đang sử dụng 805,0m² trong đó: diện tích gia đình sử dụng vào mục đích đất ở gồm nhà ở, công trình phụ và sân: 556,0m²; diện tích vườn, ao là: 249,0m². Căn cứ vào hồ sơ và hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình ông M, đối chiếu với các quy định của Luật đất đai, UBND thành phố Cẩm Phả khẳng định gia đình ông Trần Văn M đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 805,0m² trong đó: diện tích đất ở: 556,0m²; diện tích đất trồng cây lâu năm: 249,0m², hộ gia đình ông M phải thực hiện nghĩa vụ tài chính để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất gia đình ông M sử

dụng tám mét đường có chiều rộng nhỏ hơn 3m. Căn cứ khoản 4 Điều 50; khoản 5 Điều 84; khoản 5 Điều 87 Luật đất đai năm 2003; Điều 3 Quyết định 4505/2007/QĐ - UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thì hạn mức công nhận đất ở của gia đình ông M không phải nộp tiền sử dụng đất là 200,0m². Năm 2007 gia đình ông M được dự án thoát nước vệ sinh môi trường Hạ Long - Cẩm Phả bồi thường 151,7m² đất ở, diện tích đất ở trong hạn mức không phải nộp tiền sử dụng đất còn lại là 48,3m², diện tích đất ở vượt hạn mức là 507,7m² và diện tích vườn, ao là: 249,0m² phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 14 Nghị định 84/2007/NĐ - CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ và khoản 1 Điều 2 Nghị định 120/2010/NĐ - CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ. Như vậy hộ gia đình ông M đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải nộp tiền sử dụng đất với diện tích 756,7m² còn lại. Hộ gia đình ông M không thực hiện nghĩa vụ tài chính nên việc UBND thành phố Cẩm Phả không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà **Phí Thị M** thống nhất với quan điểm của người khởi kiện, không có yêu cầu độc lập.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HCST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 50; khoản 5 Điều 84; khoản 5 Điều 87 Luật đất đai năm 2003; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 4 Quyết định 4505/2007/QĐ - UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 14; khoản 1 Điều 44 nghị định số: 84/2007/NĐ - CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ và khoản 1 Điều 8 Quyết định số: 1122/2005/QĐ - UB ngày 20/4/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M về việc: Buộc UBND thành phố Cẩm Phả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Trần Văn M, không phải nộp tiền sử dụng đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/11/2018 người khởi kiện- ông Trần Văn M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm, tuyên hủy bản án số 02/2018/HC-ST ngày

05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để được cấp quyền sử dụng đất 805m² đất ở và không phải nộp tiền sử dụng đất.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của mình.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và giải quyết nội dung vụ án: Về việc tuân theo pháp luật: Thủ tục thụ lý, giải quyết vụ án và người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng đảm bảo đúng pháp luật; Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người khởi kiện nằm trong hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ngày 18/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thụ lý vụ án hành chính số 02/2014/HC - ST ngày 18/6/2014 đối với yêu cầu “*Buộc UBND thành phố Cẩm Phả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở với diện tích 805m² tại tổ 2, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cho hộ gia đình Trần Văn M và không phải nộp tiền sử dụng đất*” là thụ lý theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật tố tụng hành chính năm 2010.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015 “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở xuống trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đó, trừ quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*”.

Theo khoản 5 Điều 1 Nghị Quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 về việc thi hành Luật tố tụng hành chính quy định:

“....

5. *Đối với những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý giải quyết trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 thì Tòa án đã thụ lý tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không chuyển cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết;*”

Ngày 22/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã

xét xử sơ thẩm vụ án là theo đúng hướng dẫn của khoản 5 Điều 1 Nghị Quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Sau khi xét xử sơ thẩm người khởi kiện kháng cáo bản án sơ thẩm nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã xét xử phúc thẩm, tại bản án số 04/2018/HC - PT ngày 17/5/2018 đã hủy bản án sơ thẩm số 03/2017/HC - ST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý vụ án theo thủ tục sơ thẩm và ngày 05/11/2018 đã xét xử sơ thẩm tại bản án số 02/2018/HC - ST và quyết định bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, thời điểm này việc thụ lý và xét xử phải tuân theo quy định của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Như vậy, sau khi vụ án bị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm thì theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 vụ án khởi kiện về hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện không còn thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp huyện nên khi Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận lại hồ sơ, thụ lý vụ án đã không xác định đúng Thẩm quyền để chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo quy định tại Điều 32, Điều 34 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hành chính.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xác định tên người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Phí Thị N nhưng theo sổ hộ khẩu thì lại có tên Phí Thị M nên cần xác định rõ cho đúng tên của họ theo quy định.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở xác định bản án số 02/2018/HC - ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần hủy bản án sơ thẩm để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo quy định.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên các nội dung kháng cáo của người khởi kiện sẽ được giải quyết khi vụ án được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[3] *Về án phí*: Người khởi kiện không phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 31; Điều 32; khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Tuyên xử:

Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ hồ sơ vụ án để xét xử theo thủ tục chung.
Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường
vụ Quốc hội. Ông Trần Văn M không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Thái Bùi Đức Thanh

Tạ Duy Ước

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND, VKSND thành phố Cẩm Phả
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Duy Ước

